

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày 05 tháng 10 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Minh;

Ông Lưu Ngọc Khoa;

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 20/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2018/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Văn L; sinh năm: 1993; tại: Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Tày; Con ông Lâm Văn D, sinh năm: 1958 và bà Triệu Thị K, sinh năm: 1956; Bị cáo có vợ tên Lê Thị L, sinh năm: 1993 và 01 con, sinh năm: 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi có quyết định khởi tố bị can. Hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Bế Văn T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Anh Lương Văn V, sinh năm: 1989; Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lâm Văn B, sinh năm: 1996; Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Lý Thị Đ, sinh năm: 1993; Có mặt tại phiên tòa.

4. Chị Lâm Thị H, sinh năm: Có mặt tại phiên tòa.

5. Ông Lâm Khánh H, sinh năm: 1966; Có mặt tại phiên tòa.

6. Anh Lâm Văn Đ, sinh năm: 1992; Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn L và Bế Văn T (sinh năm 1967) là hàng xóm với nhau tại Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2016, Lâm Văn L cùng anh Lương Văn V (sinh năm 1989, anh rể của L) và cháu Lâm Anh V (sinh năm 2013, cháu của L) đến chòi rẫy của anh Q (không rõ nhân thân) thuộc Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông gặp một người tên T (không rõ nhân thân) để lấy tiền làm công. Ở trong chòi của anh T một lúc, L đưa cháu V về nhà. Anh V ở lại tính tiền công với anh T. Khi về ngang khu vực rẫy của ông T, L phát hiện có 01 cây gỗ lớn chắn ngang đường. Nghi ngờ anh T chặn không cho mình đi nên L đưa cháu V vào nhà anh V (cách nhà ông T khoảng 30 mét). Sau đó, L đứng trước sân nhà anh V gọi ông T qua để hỏi lý do tại sao chắn đường không cho L đi nhưng ông T không chấp nhận, vẫn ở trong nhà. Giữa L với ông T lời qua tiếng lại với nhau. L đã gọi điện thoại di động cho anh Lâm Khánh H (Công an viên của Bon) đến nhà anh V để giải quyết.

Lúc này, trong sân nhà anh V có L, anh H, anh V, cháu Lâm Văn Đ (con trai anh H) và một số người khác. L lại tiếp tục gọi ông T đến nói chuyện nhưng ông T vẫn không qua mà nhặt đá ném lên mái tôn nhà anh V. Thấy vậy, L liền sang đuổi đánh ông T. Khi chạy được khoảng 50 mét thì ông T bị vấp ngã quỵ xuống. L theo đà đuổi vượt qua trước mặt ông T khoảng 01 mét thì bị ông T rút con dao phát từ trong ủng chém một phát trúng vào khuỷu phía sau chân trái. Sau khi bị chém, L nhặt một khúc cây lồ ô gần đó đánh vào tay phải đang cầm dao của ông T làm con dao rơi xuống đất. L tiếp tục dùng khúc cây lồ ô đánh vào vùng đầu, lưng của ông T gây thương tích.

Sau đó, ông T được anh H và anh Đ đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 212/TgT ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: ông Bế Văn T bị gây thân xương trụ, can liên cốt, thẳng trục, chức năng cầm tay không bị ảnh hưởng, tỷ lệ 10%; sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ và lớn, tỷ lệ 08% cộng lồi bằng 7,20%; vết sưng nề phần đầu và các vết xước da vùng lưng, đùi phải trong Thông tư số: 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 không có tỷ lệ phần trăm thương tích. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của ông T là 17,20% làm tròn bằng 17%.

Về vật chứng của vụ án: Qua trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 khúc cây lồ ô dài 1,84 mét, đường kính gốc 03cm có vết cắt sắc gọn, đường kính ngọn 02cm có vết bể nhám nhờ do Lâm Văn L dùng để đánh ông T ; thu giữ 01 con dao bằng kim loại màu nâu liên cán dài 32cm, rộng 6,5cm (được xác định ông Thái dùng để chém Luận); 07 cục đá dạng đá tự nhiên kích thước trung bình 04cm x 06cm.

Về trách nhiệm dân sự: Lâm Văn L đã chủ động bồi thường chi phí thuốc men điều trị và các chi phí khác cho ông Bế Văn T với số tiền 16.000.000 đồng. Ông T đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho L.

Tại cáo trạng số: 37/Ctr – VKS ngày 17/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 – Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do phát sinh mâu thuẫn về đường đi chung, cụ thể L nghi ngờ ông Bế Văn T chặn cây ngang đường không cho L đi về, nên vào khoảng 18 giờ ngày 25/12/2016, tại Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Lâm Văn L đã đuổi đánh ông T. Trong lúc bỏ chạy, ông T bị vấp ngã và dùng dao phát chém L, gây thương tích cho L 08%. L không bỏ chạy mà ngay sau đó, L dùng khúc cây lồ ô là hung khí nguy hiểm đánh ông T gây thương tích, tỷ lệ thương tật là 17%. Khi thực hiện hành vi phạm tội, L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp gây thương tích và làm tổn hại sức khỏe cho ông T. Hành vi của bị cáo là xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, vì bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là cây lồ ô và gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tật là 17%, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Trước khi vụ án được đưa ra xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí thuốc men điều trị và các chi phí khác cho ông T với số tiền 16.000.000 đồng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với Cơ quan điều tra để làm rõ vụ án, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học thức thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lý lịch rõ ràng và phạm tội lần đầu; Gia đình bị cáo ở địa phương luôn chấp hành đúng quy định của của địa phương đề ra và không vi phạm pháp luật.

L gây thương tích cho ông T, cũng do một phần lỗi của ông T vì chặn cây ngang đường không cho L đi về và L gọi ra để giải quyết mâu thuẫn, nhưng vẫn ở trong nhà và nhặt đá ném lên mái tôn nhà anh V, nên L mới đánh ông T gây thương tích.

Ngoài ra, ông Bế Văn T đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho L ngày 07/6/2018. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/10/2018.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy: 01 khúc cây lồ ô dài 1,84 mét, đường kính gốc 03cm có vết cắt sắc gọn, đường kính ngọn 02cm có vết bể nham nhở; 01 con dao bằng kim loại màu nâu liền cán dài 32cm, rộng 6,5cm; 07 cục đá dạng đá tự nhiên kích thước trung bình 04cm x 06cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men điều trị và các chi phí khác cho ông Bế Văn T với số tiền 16.000.000đồng.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, xuất phát từ mâu thuẫn về đường đi chung, cụ thể L nghi ngờ ông Bế Văn T chặn cây ngang đường không cho L đi về, nên vào khoảng 18 giờ ngày 25/12/2016, tại Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Lâm Văn L đã đuổi đánh ông T. Trong lúc bỏ chạy, ông T bị vấp ngã và dùng dao phát chém L, gây thương tích cho L 08%. Luận không bỏ chạy mà ngay sau đó, L dùng khúc cây lồ ô là hung khí nguy hiểm đánh ông T gây thương tích, tỷ lệ thương tật 17%. Bị cáo đã chủ động bồi thường cho ông T và ông T đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp gây thương tích và làm tổn hại sức khỏe cho ông T. Bị cáo dùng cây lồ ô là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Dùng hung

khí nguy hiểm” với tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho ông T là 17%. Hành vi của bị cáo Lâm Văn L đã đủ yếu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo quy định của Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13, Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi nêu trên của bị cáo Lâm Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

...

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trước khi vụ án được đưa ra xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men điều trị và các chi phí khác cho ông T với số tiền 16.000.000 đồng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Người bị hại có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lý lịch rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội, mà chỉ cần xét xử bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật cũng đủ cảm hóa, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với ông Bế Văn T, trong khi bị đuổi đánh đã có hành vi dùng dao chém Lâm Văn L gây thương tích tỷ lệ 8% (Kết luận giám định pháp y số 211/TgT ngày 14/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định khởi tố bị can số: 75/QĐ - CSĐT ngày 08/5/2018 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do L có đơn rút yêu cầu khởi tố bị can nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ban hành Quyết định đình chỉ điều tra số: 04/QĐ - CSĐT ngày 14/6/2018 đối với T theo quy định của pháp luật.

* Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 khúc cây lồ ô dài 1,84 mét, đường kính gốc 03cm có vết cắt sắc gọn, đường kính ngọn 02cm có vết bết nham nhở do Lâm Văn L dùng để đánh ông T; 01 con dao bằng kim loại màu nâu liền cán dài 32cm, rộng 6,5cm (được xác định anh T dùng để chém L); 07 cục đá dạng đá tự nhiên kích thước trung bình 04cm x 06cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Trước khi vụ án được đưa ra xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men điều trị và các chi phí khác cho ông Bế Văn T với số tiền 16.000.000 đồng. Cụ thể bị cáo bồi thường cho ông T 02 lần, ngày 05/6/2018 bồi thường 6.000.000 đồng và ngày 19/7/2018 bồi thường 10.000.000 đồng. Ông T đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 16.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm, không có khiếu nại gì về việc bồi thường, HĐXX nhận thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên cần chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/10/2018.

Giao bị cáo Lâm Văn L cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy: 01 khúc cây lồ ô dài 1,84 mét, đường kính gốc 03cm có vết

cắt sắc gọn, đường kính ngọn 02cm có vết bể nhám nhỏ; 01 con dao bằng kim loại màu nâu liền cán dài 32cm, rộng 6,5cm; 07 cục đá dạng đá tự nhiên kích thước trung bình 04cm x 06cm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Tiến Thọ